

BỘ TƯ PHÁP

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HỆ THỐNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2025 THEO PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN

Vị trí: Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo

(Kèm theo Thông báo số 71/TB-HĐTD ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh			Nguyên vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển						Kết quả thi vòng 1		Kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm	Đơn vị trúng tuyển
	Họ và đệm	Tên			Ngày	Tháng	Năm	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5	Ghi chú	Kiểm tra kiến thức, năng lực chung	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Nguyễn Hữu	An	3788	Nam	29	9	2002	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng				45/60	29/30	95.5		95.5	THADS TP. Hà Nội
2	Trương Thúy	Vy	2463	Nữ	18	8	1998	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh					37/60	17/30	93		93	THADS tỉnh An Giang
3	Nguyễn Ngọc Minh	Thắng	2490	Nam	14	8	2003	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai					47/60	24/30	89.5		89.5	THADS TP. Hồ Chí Minh
4	Phạm Đình Khánh	Uyên	2476	Nữ	06	9	2001	THADS tỉnh Lâm Đồng						45/60	25/30	87.5		87.5	THADS tỉnh Lâm Đồng
5	Bùi Quỳnh	Trang	3787	Nữ	29	6	2003	THADS tỉnh Phú Thọ						40/60	27/30	86.5		86.5	THADS tỉnh Phú Thọ
6	Nguyễn Hương	Giang	3790	Nữ	12	7	2002	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hải Phòng				48/60	28/30	85		85	THADS TP. Hà Nội
7	Nguyễn Thanh	Hùng	3786	Nam	9	7	2002	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh				42/60	22/30	85		85	THADS TP. Hồ Chí Minh
8	Trần Thanh	Phong	2473	Nam	20	6	1983	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP. Hồ Chí Minh					36/60	15/30	81.5		81.5	THADS tỉnh Lâm Đồng

TT	Họ tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh			Nguyên vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển						Kết quả thi vòng 1		Kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm	Đơn vị trúng tuyển
	Họ và đệm	Tên			Ngày	Tháng	Năm	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5	Ghi chú	Kiểm tra kiến thức, năng lực chung	Ngoại ngữ				
9	Hồ Trần Trung	Son	2488	Nam	9	9	1999	THADS TP. Hồ Chí Minh						42/60	15/30	80.5		80.5	THADS TP. Hồ Chí Minh
10	Nguyễn Thị	Trang	2475	Nữ	10	4	1993	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai					45/60	15/30	79.5		79.5	THADS tỉnh Đồng Nai
11	Trương Thị Thanh	Thúy	2492	Nữ	21	12	1985	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				37/60	15/30	78.5		78.5	THADS TP. Hồ Chí Minh
12	Quách Vân	Linh	2457	Nữ	5	5	2002	THADS tỉnh An Giang						32/60	17/30	77		77	THADS tỉnh An Giang
13	Võ Phạm Đăng	Khoa	2484	Nam	25	1	1997	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa				39/60	23/30	76		76	THADS tỉnh Đồng Nai
14	Lê Thị Kiều	Tiên	2462	Nữ	12	01	1993	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau					35/60	27/30	75.5		75.5	THADS tỉnh Cà Mau